

Số: 550/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 490/2022/TB-TL ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh N D G; Sinh năm: 1976.**

HKTT và cư trú: Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội.

- **Chị V M H; Sinh năm: 1978.**

HKTT và cư trú: Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N D G và chị V M H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 27 tháng 01 năm 2005 tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 03/2015 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và lối sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị đã tìm cách tháo gỡ nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm không còn. Nay anh chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N D G và chị V M H xác nhận có 03 con chung là cháu N K L A, sinh ngày 26/09/2005 và cháu N K M A, sinh ngày 03/01/2009, cháu N V N A, sinh ngày 16/9/2015. Hai bên đã thỏa thuận sau khi ly hôn Chị V M H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N D G.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh N D G và chị V M H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh N D G và chị V M H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh N D G và chị V M H tự nguyện nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh N D G và Chị V M H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh N D G và chị V M H xác nhận có 03 con chung là cháu N K L A, sinh ngày 26/09/2005 và cháu N K M A, sinh ngày 03/01/2009, cháu N V N A, sinh ngày 16/9/2015. Hai bên đã thỏa thuận sau khi ly hôn Chị V M H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N D G cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh N D G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh N D G và chị V M H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ chung:** Anh N D G và chị V M H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Anh N D G và chị V M H mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008127 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Anh N D G và chị V M H không có yêu cầu gì khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 25, quyển số 01);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Đinh Thị Kiều My